

**KẾT QUẢ HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP QUẬN
CẤP THCS NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	Họ và tên giáo viên	Nữ	Năm sinh	Trường	Khối lớp dự thi	Môn thi	Ghi chú
1	Trương Thị Hoàng Lam	X	1993	Nguyễn Văn Nghi	7	KHTN	
2	Nguyễn Thị Hoàng Thương	X	1986	Lý Tự Trọng	7	Âm nhạc	
3	Trần Đình Anh Kim		1989	Nguyễn Du	7	Tin học	
4	Trần Trung Khánh		1976	Quang Trung	8	Công nghệ	
5	Cao Viễn Kiều	X	1990	Phan Văn Trị	6	KHTN	
6	Trần Thị Thanh Huyền	X	1992	Trường Sơn	7	Tin học	
7	Nguyễn Thị Tâm	X	1993	Thông Tây Hội	6	KHTN	
8	Lê Thái Đăng Khoa		1993	Tân Sơn	8	Tiếng Anh	
9	Nguyễn Thị Thắm	X	1989	Huỳnh Văn Nghệ	7	Tin học	
10	Đào Thị Tuyết Nhung	X	1974	Quang Trung	9	Âm nhạc	
11	Trịnh Thị Nhung	X	1985	Gò Vấp	6	Mĩ thuật	
12	Nguyễn Hoàng Vũ		1985	Lý Tự Trọng	8	Công nghệ	
13	Lê Thị Minh Tâm	X	1985	Gò Vấp	7	Mĩ thuật	
14	Nguyễn Lê Hồng Phương	X	1990	Phan Tây Hồ	8	Tiếng Anh	
15	Nguyễn Trí Thị Tâm	X	1974	Lý Tự Trọng	9	Tin học	
16	Trịnh Thị Mai Ly	X	1997	Phan Văn Trị	8	KHTN	
17	Đào Thị Vân Thanh	X	1986	Lý Tự Trọng	7	GDTC	
18	Nguyễn Đức Lợi		1989	Tân Sơn	8	Tin học	
19	Nguyễn Thị Hường	X	1987	Quang Trung	7	GDGD	
20	Ngô Ngọc Thắm	X	1993	Nguyễn Trãi	7	GDTC	
21	Đinh Văn Đại		1978	Nguyễn Du	6	GDTC	
22	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	X	1983	Nguyễn Trãi	6	Âm nhạc	
23	Trần Quốc Tuấn		1988	Tân Sơn	6	GDTC	
24	Đoàn Thị Bích Phượng	X	1989	Lý Tự Trọng	7	Mĩ thuật	
25	Đỗ Thị Hải Yến	X	1992	Nguyễn Du	8	KHTN	
26	Nguyễn Hoàng Thiên Vân	X	1991	Phan Tây Hồ	6	Toán	
27	Lý Văn Vinh		1989	Nguyễn Du	7	GDTC	
28	Nguyễn Ngọc Lâm		1989	Nguyễn Văn Nghi	8	GDTC	
29	Nguyễn Khắc Hoàng Danh		1994	Gò Vấp	7	KHTN	
30	Nguyễn Thị Hoa	X	1989	Tân Sơn	8	Địa lí	
31	Nguyễn Điền Khắc Duy		1988	Lý Tự Trọng	6	Lịch sử	
32	Nguyễn Thị Thanh Tú	X	1994	Phan Văn Trị	6	GDGD	
33	Ngô Quang Minh	X	1982	Nguyễn Trãi	6	Mĩ thuật	
34	Đào Thị Loan	X	1978	Phan Văn Trị	6	Âm nhạc	
35	Huỳnh Thị Minh Sang	X	1995	Nguyễn Du	6	KHTN	
36	Nguyễn Thị Hồng Diệp	X	1973	Nguyễn Du	9	Lịch sử	
37	Nguyễn Văn Nam		1991	Nguyễn Trãi	9	GDTC	

STT	Họ và tên giáo viên	Nữ	Năm sinh	Trường	Khối lớp dự thi	Môn thi	Ghi chú
38	Nguyễn Thị Minh Yên	X	1993	Gò Vấp	6	Lịch sử	
39	Chu Thị Hai	X	1987	Phan Tây Hồ	7	GD&CD	
40	Nguyễn Thị Hương Giang	X	1995	Quang Trung	7	KHTN	
41	Nguyễn Thị Kim Khanh	X	1978	Huỳnh Văn Nghệ	7	Công nghệ	
42	Ba Văn Luận		1978	Nguyễn Trãi	7	Địa lí	
43	Nguyễn Thị Anh Tú	X	1991	Quang Trung	6	Toán	
44	Nguyễn Mạnh Hiếu		1989	Thông Tây Hội	7	Địa lí	
45	Trần Thị Hồng Sáu	X	1985	Nguyễn Du	7	GD&CD	
46	Nguyễn Ngọc Huỳnh Trâm	X	1996	Nguyễn Trãi	6	KHTN	
47	Phạm Thị Tố Như	X	1978	Nguyễn Trãi	8	Ngữ văn	
48	Nguyễn Văn Thủy		1982	Phạm Văn Chiêu	8	Tin học	
49	Bùi Thị Mỹ Nương	X	1991	Quang Trung	9	Hóa học	
50	Trần Thị Ngọc Huyền	X	1990	Lý Tự Trọng	8	GDTC	
51	Lê Hoàng Sang		1988	Nguyễn Trãi	9	GDTC	
52	Huỳnh Yên Linh	X	1984	Quang Trung	8	Mĩ thuật	
53	Huỳnh Thị Thanh Trúc	X	1986	Trường Sơn	8	Tin học	
54	Huỳnh Thị Giáng Quyên	X	1985	Phan Tây Hồ	9	Ngữ văn	
55	Vũ Thị Huyền Trang	X	1996	An Nhơn	7	Địa lí	
56	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	X	1987	Nguyễn Văn Trỗi	7	Ngữ văn	
57	Nguyễn Thị Kim Linh	X	1968	Quang Trung	8	Tiếng Anh	
58	Lê Minh Hoa	X	1988	Lý Tự Trọng	6	Ngữ văn	
59	Trịnh Thủy An	X	1984	Nguyễn Du	6	Ngữ văn	
60	Nguyễn Tân Cang		1986	Quang Trung	6	GDTC	
61	Mai Văn Kính		1989	Tân Sơn	6	GDTC	
62	Phan Thị Khánh Linh	X	1978	Nguyễn Du	8	Địa lí	
63	Nguyễn Thị Hiền	X	1993	Tân Sơn	8	KHTN	
64	Bùi Thị Khoen	X	1985	Nguyễn Trãi	6	GD&CD	
65	Tô Thị Tố Như	X	1991	Phan Tây Hồ	9	Hóa học	
66	Cao Thị Hội	X	1988	Nguyễn Văn Nghi	8	Địa lí	
67	Trương Quang Bảo		1997	Trường Sơn	8	Ngữ văn	
68	Trần Thị Hoan	X	1982	Nguyễn Du	6	Âm nhạc	
69	Nguyễn Hải Ngọc Tố Nga	X	1989	Nguyễn Trãi	6	Toán	
70	Hoàng Thị Ngọc Khuyên	X	1984	Phan Văn Trị	8	Lịch sử	
71	Nguyễn Ngọc Phương Thùy	X	1998	An Nhơn	6	Tiếng Anh	
72	Hà An Phú		1989	Lý Tự Trọng	8	KHTN	
73	Nguyễn Thị Hồng Tươi	X	1987	Phạm Văn Chiêu	7	Ngữ văn	
74	Lê Thành Minh		1986	Nguyễn Văn Trỗi	9	GDTC	
75	Hồ Thị Mộng Đẹp	X	1982	Phan Văn Trị	7	Ngữ văn	
76	Lâm Thị Thúy Hồng	X	1988	Nguyễn Văn Trỗi	6	Toán	
77	Nguyễn Thống		1986	Phan Văn Trị	7	GDTC	
78	Bùi Thị Phương Lan	X	1976	Phan Tây Hồ	6	Tin học	

STT	Họ và tên giáo viên	Nữ	Năm sinh	Trường	Khối lớp dự thi	Môn thi	Ghi chú
79	Trần Thị Hồng Lê	X	1981	Nguyễn Văn Nghi	6	GDCD	
80	Nguyễn Thanh Ngọc Vy	X	1996	Phan Văn Trị	9	Địa lí	
81	Lê Doãn Cường		1980	Huỳnh Văn Nghệ	7	Toán	
82	Nguyễn Thị Thanh Huyền	X	1986	Gò Vấp	9	Ngữ văn	
83	Trần Thị Xuân	X	1987	Nguyễn Văn Nghi	7	Tin học	
84	Lê Thị Diệp	X	1978	Nguyễn Trãi	6	Ngữ văn	
85	Nguyễn Lê Bao Yên	X	1988	Phan Văn Trị	9	Sinh học	
86	Hoàng Hoài Bắc		1995	Tân Sơn	7	Công nghệ	
87	Đỗ Thị Minh Dung	X	1982	Phan Văn Trị	6	Công nghệ	
88	Võ Thị Thùy	X	1991	Phan Văn Trị	7	Toán	
89	Đoàn Lê Quốc Thái		1983	Nguyễn Trãi	7	Công nghệ	

Tổng cộng danh sách có: 89 giáo viên

Gò Vấp, ngày 11 tháng 12 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
Trịnh Vĩnh Thanh

